

Số: /BC-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

### Về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 3 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 843/UBND-NC ngày 21/02/2024 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TTCP của Tổng Thanh tra Chính phủ. Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ báo cáo tình hình công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 3 tháng đầu năm 2024 như sau:

### Phần I

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO; PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

**1. Thanh tra hành chính** (số liệu tại các biểu số: 01/TTr, 02/TTr, 02/QLNN)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 02 cuộc/09 đơn vị (số cuộc triển khai từ năm 2023 chuyển sang là 01 cuộc/01 đơn vị, số cuộc triển khai trong kỳ 01 cuộc/08 đơn vị), trong đó: 02 cuộc/09 đơn vị thanh tra đột xuất ngoài kế hoạch.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận: 0 cuộc, do 02 cuộc đang triển khai thực hiện thanh tra nên chưa ban hành kết luận.

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 0 đơn vị.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 0 kết luận

- Tiến độ thực hiện kết luận: 0 kết luận

d) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh

tra (Biểu số 02/QLNN): Không có.

đ) *Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực*: Không có

**2. Thanh tra chuyên ngành**: Không có

**3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra (Biểu số 02/QLNN)**

- Số văn bản (*quản lý, chỉ đạo*) về thanh tra mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: Không có.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức: Không có.

**4. Xây dựng lực lượng (Biểu số 01/QLNN)**

- Tổng số công chức trong kỳ báo cáo: 04 người, trong đó: 02 Thanh tra viên, 02 công chức.

- Biên động tăng, giảm số lượng công chức trong kỳ báo cáo: Không.

- Số người được chuyển đổi vị trí công tác: Không có.

- Tổng số nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra và số đã thực hiện: Đã thực hiện đào tạo nghiệp vụ thanh tra viên cho 03 công chức, 01 công chức đã đào tạo nghiệp vụ thanh tra viên chính, 01 công chức chưa được đào tạo.

- Số cán bộ, công chức có vi phạm và kết quả xử lý: Không có.

**II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO**

**1. Tình hình khiếu nại, tố cáo**

Ngay từ đầu năm trong chương trình kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung giải quyết dứt điểm đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp đất đai, hạn chế thấp nhất tình trạng đơn thư tồn đọng, kéo dài. Do đó, trong thời gian qua, công tác giải quyết khiếu nại hành chính đã có những chuyển biến tích cực và dần đi vào nền nếp; các cơ quan hành chính Nhà nước đã giải quyết kịp thời được số lượng lớn đơn khiếu nại, phản ánh, kiến nghị, chất lượng giải quyết đã được nâng lên, góp phần bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Tuy nhiên, trước yêu cầu xây dựng các công trình nhằm phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương ngày càng nhiều, việc thực hiện thu hồi đất của người dân để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện với số lượng lớn, tình hình tranh chấp, lấn, chiếm đất lâm nghiệp giữa các hộ dân trên địa bàn huyện vẫn còn diễn ra dẫn đến

đơn tiếp nhận so với cùng kỳ năm 2023 tăng 31%.

## **2. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

### **2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)**

Tổng số lượt tiếp công dân trên địa bàn huyện là 30 lượt/37 người, trong đó: Thủ trưởng các cấp tiếp là 01 lượt/02 người, công chức tiếp dân thường xuyên là 29 lượt/35 người; Thủ trưởng các cấp thực hiện tiếp công dân định kỳ đúng theo quy định của Luật Tiếp công dân, không có thực hiện ủy quyền, cụ thể như sau:

#### *a) Đối với Ủy ban nhân dân huyện*

- Tổng số công dân được tiếp: 03 lượt/03 người
- + Chủ tịch UBND huyện tiếp định kỳ: 0 lượt/0 người
- + Công chức tiếp dân thường xuyên: 03 lượt/03 người

#### *b) Đối với Ủy ban nhân dân xã*

- Tổng số công dân được tiếp: 23 lượt/30 người
- + Chủ tịch UBND xã tiếp định kỳ: 01 lượt/02 người
- + Công chức tiếp dân thường xuyên: 22 lượt/28 người

#### *c) Đối với phòng, ban huyện*

- Tổng số công dân được tiếp: 04 lượt/04 người
- + Thủ trưởng phòng ban tiếp định kỳ: 0 lượt/0 người
- + Công chức tiếp dân thường xuyên: 04 lượt/04 người

### **2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)**

#### *a) Tổng số đơn: Tiếp nhận trong kỳ 58 đơn/58 vụ*

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 58 đơn/58 vụ

#### *b) Phân loại, xử lý đơn*

##### *\* Đối với UBND huyện*

- Phân loại theo nội dung:
  - + Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0 đơn
  - + Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0 đơn
  - + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 22 đơn/22 vụ
- Phân loại theo tình trạng giải quyết:
  - + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 16 đơn/16 vụ
  - + Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 06 đơn/06 vụ
  - + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0 đơn

*\* Đối với UBND các xã, thị trấn*

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 01 vụ/ 01 vụ

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0 đơn/0 vụ

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 29 đơn/ 29 vụ

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 23 đơn/23 vụ

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 07 đơn/07 vụ

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0 vụ

*\* Đối với phòng, ban huyện*

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0 vụ

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0 vụ

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 06 đơn/ 06 vụ

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 05 đơn/ 05 vụ

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 01 đơn/01 vụ

*c) Kết quả xử lý đơn*

*\* Đối với UBND huyện*

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 13 đơn/ 13 vụ

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 09 đơn/ 09 vụ

*\* Đối với UBND xã*

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 28 đơn/ 28 vụ

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 02 đơn/02 vụ

*\* Đối với Phòng, ban huyện*

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 06 đơn/ 06 vụ

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0 đơn/0 vụ

**2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGD)**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã giải quyết 44 vụ việc/58 vụ việc khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, đạt tỷ lệ 82,76%, trong đó:

**a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)**

*\* Đối với UBND huyện*

- Tổng số vụ việc khiếu nại đã giải quyết: 0 đơn/0 vụ.
- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Không có.
- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Không có.
- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Không có

*\* Đối với UBND xã, thị trấn*

Tổng số vụ việc khiếu nại đã giải quyết: 01 đơn/01 vụ

*\* Đối với phòng, ban huyện*

Tổng số vụ việc khiếu nại đã giải quyết là 0 vụ: không có

### **b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)**

*\* Đối với UBND huyện*

Tổng số đơn, số vụ việc giải quyết tố cáo: Không có

*\* Đối với UBND xã*

Tổng số đơn, số vụ việc giải quyết tố cáo: Không có

*\* Đối với phòng, ban huyện*

Tổng số đơn, số vụ việc giải quyết tố cáo: Không có

### **c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD)**

*\* Đối với UBND huyện*

Tổng số vụ việc kiến nghị, phản ánh gửi đến UBND huyện là 22 đơn/22 vụ: trong đó: UBND huyện đã có văn bản trả lời đơn là 08 vụ việc, 05 vụ việc đang giải quyết, 09 vụ việc không thuộc thẩm quyền đã hướng dẫn, chuyển đơn (đã nhận được văn bản phúc đáp do chuyển đơn là 08 đơn/ 08 vụ).

*\* Đối với phòng, ban huyện*

Tổng số vụ việc kiến nghị, phản ánh là 06 đơn/ 06 vụ; đã giải quyết 05 đơn/ 05 vụ; đang giải quyết 01 đơn/ 01 vụ.

*\* Đối với UBND các xã, thị trấn*

Tổng số vụ việc kiến nghị, phản ánh là 29 đơn/29 vụ, đã giải quyết 22 đơn/22 vụ, đang giải quyết 07 đơn/ 07 vụ.

**2.4. Bảo vệ người tố cáo:** Không phát sinh đơn tố cáo.

**2.5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (03/QLNN)**

Để nâng cao công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, ngay từ đầu năm UBND huyện đã có chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo<sup>1</sup>.

### **3. Nhận xét, đánh giá**

#### **3.1. Ưu điểm**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân ngày càng được quan tâm tích cực, thường xuyên và quyết liệt hơn. UBND huyện chỉ đạo Ban Tiếp công dân, Thanh tra huyện, các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; duy trì lịch tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, lãnh đạo các cấp, các ngành quan tâm, dành nhiều thời gian lắng nghe trong việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, qua đó hạn chế, ngăn ngừa được khiếu kiện vượt cấp, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Thanh tra huyện, Ban Tiếp công dân huyện đã chủ động tham mưu cho Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND huyện trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đối với đơn, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đảm bảo về trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết, chất lượng và nội dung giải quyết.

#### **3.2. Tồn tại, hạn chế**

Công tác tham mưu, giải quyết đơn của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế; việc bố trí đội ngũ cán bộ công chức làm công tác tiếp công dân và cơ sở vật chất của Ban Tiếp công dân cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công tác kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chưa được thường xuyên, kịp thời. Công tác phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo chủ yếu tổ chức lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị nên hiệu quả chưa cao.

## **III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC**

*a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTNTC*

---

<sup>1</sup> Thông báo số 488/TB-UBND ngày 26/12/2023 lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện năm 2024

Trong 2024, Ủy ban nhân dân huyện đã quán triệt, triển khai kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời ban hành triển khai các văn bản nhằm lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNTC đến các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn như Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2024 của UBND huyện công tác PCTNTC năm 2024. Đồng thời, yêu cầu các cơ quan, phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch của đơn vị mình.

*b) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC*

Chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức và Nhân dân thực hiện<sup>2</sup>.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN gắn với việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 kết luận Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

**2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

*a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động*

Chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế lãnh đạo công tác tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công, Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công, các chế độ định mức tiêu chuẩn thực hiện theo quy chế, công khai theo quy định. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt quy chế dân chủ công khai, minh bạch về tài chính của cơ quan, đơn vị tại Hội nghị cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật PCTN phù hợp, hiệu quả, công bố và công khai các kết luận, kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy hoạch sử dụng đất, tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ, công chức đúng theo quy định của pháp luật.

*b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định, nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công; quy chế dân chủ, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công.

<sup>2</sup> Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020

*c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn*

Chỉ đạo thực hiện tốt Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND huyện về việc ban hành quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Ba Tơ; Công văn số 289/UBND ngày 21/02/2024 tiếp tục thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Ba Tơ năm 2024.

*d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn*

Ủy ban nhân dân huyện đang xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024.

*đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3690/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024. Triển khai đồng bộ các giải pháp cải cách thủ tục hành chính thông qua bản tin trên chuyên mục phát thanh, trên Cổng thông tin điện tử của huyện. Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính. Hiện nay trên địa bàn huyện đã triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ quan, đơn vị. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Triển khai hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin; sử dụng đường truyền cáp quang và mạng nội bộ; triển khai thực hiện Hệ thống quản lý văn bản điều hành mới qua phần mềm VNPT-iOffice 4.0. Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử của huyện; thư điện tử công vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức đi vào hoạt động có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu về cung cấp thông tin, chỉ đạo điều hành, quản lý Nhà nước trên địa bàn huyện.

*e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập*

Thực hiện Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 05/12/2023 triển khai công tác tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2023. Các phòng, ban, ngành, trường học, UBND các xã, thị trấn đã tổ chức triển khai mẫu bản kê khai tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đến tất cả các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của tổ chức, đơn vị thực hiện đầy đủ, nghiêm túc đúng theo quy định. Đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 (*Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 22/01/2024*) với 278/279 người (*01 người chưa kê khai do ốm nặng dài ngày*), đạt tỷ lệ 99,64%.

**3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**



Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện: 01 công chức UBND thị trấn Ba Tư bị Công an huyện khởi tố về tội nhận hối lộ, đang trong quá trình điều tra.

a) *Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:* Không có.

b) *Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:* Không có.

c) *Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Không có.

d) *Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:* Không có.

đ) *Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương:* 01 vụ.

e) *Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:* Không có.

g) *Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:* Không có.

#### **4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước**

a) *Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:* Không có.

b) *Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý:* Không có.

c) *Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:* Không có.

#### **5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTNTC**

a) *Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN*

Tuyên truyền, vận động, kiểm tra, nhắc nhở; khuyến khích tính tự giác của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong công tác đấu tranh, PCTN đã góp phần phát huy nâng cao vai trò của Nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đoàn thể trong việc phát hiện, tố giác về tham nhũng.

b) *Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN*

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức hội, đoàn thể thực hiện các biện pháp PCTN trong công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN tạo đồng thuận trong Nhân dân về PCTN. Triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Tích cực tuyên truyền, vận động, kiểm tra, nhắc nhở; khuyến khích tính tự giác của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong công tác đấu tranh, PCTN đã góp phần

phát huy nâng cao vai trò của Nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đoàn thể trong việc phát hiện, tố giác về tham nhũng.

*c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng:* Không có.

## **6. Hợp tác quốc tế về PCTN**

*a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng:* Không có.

*b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong PCTN và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về PCTN (nếu có):* Không có.

## **7. Đánh giá tình hình tham nhũng**

### **7.1. Đánh giá tình hình**

*a) Đánh giá tình hình trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương và nguyên nhân*

- Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Rà soát góp ý các chế độ chính sách của Nhà nước, chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế lãnh đạo công tác tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, các chế độ định mức tiêu chuẩn thực hiện theo quy chế, công khai theo quy định. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt quy chế dân chủ công khai, minh bạch về tài chính của cơ quan, đơn vị tại Hội nghị cán bộ công chức của cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng phù hợp, hiệu quả, công bố và công khai các kết luận, kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy hoạch sử dụng đất, tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ, công chức đúng theo quy định của pháp luật.

- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng và ban hành Quy chế lãnh đạo công tác tài chính, quy chế lãnh đạo mua sắm, thanh lý tài sản công; Quy chế hoạt động; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý sử dụng tài sản công được các cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành thực hiện.

*b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước:* Không tăng so với cùng kỳ năm trước (0 vụ).

### **7.2. Dự báo tình hình tham nhũng**

Trong thời gian tới tình hình tham nhũng có thể phát sinh. Vì vậy, cần triển khai thực hiện nghiêm túc đồng bộ các chủ trương, chính sách pháp luật về PCTN<sup>3</sup>,

<sup>3</sup> Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 kết luận Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Chương trình số 11-CTr/TU ngày 09/8/2021 thực hiện Chỉ thị 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất

tăng cường các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh PCTN ở các lĩnh vực là cần thiết, thường xuyên.

## **8. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

*8.1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương*

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc trong công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

*8.2. So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước:* Không có.

*8.3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN:* Hoàn thành mục tiêu công tác PCTN.

*8.4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN*

*- Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN:*

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNTC chưa được thường xuyên, chủ yếu tổ chức lồng ghép các hội nghị, cuộc họp của các cơ quan đơn vị, họp xóm, sinh hoạt chi bộ, tổ chức đoàn thể; chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội và nhân dân trong PCTN, tố cáo hành vi tham nhũng; Vai trò giám sát của nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hiệu quả chưa cao.

+ Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực vẫn còn sơ hở; thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp.

*- Nguyên nhân:*

+ *Nguyên nhân khách quan:* Thể chế, chính sách pháp luật trên một số lĩnh vực quản lý còn bất cập, chưa đồng bộ, còn chồng chéo, vướng mắc, có nhiều kẽ hở; trình tự, thủ tục thực hiện còn rườm rà, việc công khai minh bạch còn hạn chế

thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kế hoạch số 68-KH/TU ngày 17/11/2021 thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Công văn số 736-CV/TU ngày 17/11/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 19/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố liên quan đến dấu hiệu tội phạm về trật tự quản lý kinh tế chức vụ; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Luật PCTN năm 2018; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công điện 724/CD-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực tham nhũng trong hoạt động công vụ

có khả năng làm nảy sinh tham nhũng tiêu cực nhất là trong các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí.

+ *Nguyên nhân chủ quan*: Cán bộ, công chức thực hiện công tác tuyên truyền, đặc biệt là việc tuyên truyền ở các thôn, xóm còn hạn chế như: Phương pháp tuyên truyền pháp luật về PCTN, lãng phí chưa phong phú, trình độ dân trí thấp nên tiếp thu, phân tích, đánh giá còn hạn chế. Việc triển khai nội dung thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng chưa được thường xuyên, nghiệp vụ PCTN của cán bộ cơ quan thanh tra, kiểm tra chưa được đào tạo. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí là công việc khó khăn, phức tạp. Chế độ tiền lương, đãi ngộ của cán bộ công chức còn thấp.

## **Phần II**

### **NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TIÊU CỰC 9 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

#### **I. Nhiệm vụ công tác thanh tra**

##### **1. Thanh tra hành chính**

Triển khai thanh tra hành chính theo kế hoạch thanh tra năm 2024 đã được phê duyệt.

##### **2. Thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra**

Tiếp tục chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có liên quan thực hiện nghiêm túc các kết luận, xử lý sau thanh tra. Giao Thanh tra huyện theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung đã kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra.

#### **II. Nhiệm vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; tổ chức có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các chủ trương, chính sách mới được ban hành, thay thế, sửa đổi bổ sung đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện nhằm nâng cao nhận thức và chấp hành đúng quy định pháp luật của cơ quan, tổ chức, nhân dân, nhất là các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

3. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ tại Trụ sở Tiếp công dân của huyện và địa điểm tiếp công dân của các xã, thị trấn để tiếp

nhận đơn, hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện kiểm tra, rà soát giải quyết dứt điểm, kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài tồn đọng trên địa bàn huyện. Tập trung giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo.

5. Tăng cường hoạt động gặp gỡ, đối thoại giữa chính quyền các cấp với các tổ chức, công dân; đồng thời chú trọng công tác hòa giải ở cơ sở, kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

6. Thường xuyên đôn đốc, nắm bắt thông tin về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn để có giải pháp xử lý kịp thời.

7. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo kịp thời và đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật.

### **III. Nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của Đảng viên, cán bộ, công chức và Nhân dân thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và các văn bản, hướng dẫn về công tác phòng, chống tham nhũng đến lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

2. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống tham nhũng như: Khai tài sản, thu nhập; công khai các thủ tục hành chính; chế độ tự chủ về tài chính; tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

3. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong công tác phòng, chống tham nhũng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp có trình độ chuyên môn, kiến thức, năng lực, vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, tác phong có uy tín lãnh đạo và gần gũi với nhân dân. Thực hiện thường xuyên công tác đánh giá, nhận xét, quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ gắn với thực hiện các chính sách, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của cán bộ, công chức.

4. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cơ quan, đơn vị mình; kiểm tra việc hệ thống hóa thủ tục, giấy tờ cần thiết và thời gian giải quyết đối với từng loại công việc, thực hiện công khai và niêm yết nơi công sở để Nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện.

5. Rà soát góp ý các chế độ chính sách của Nhà nước, chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế lãnh đạo công tác tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ... Hàng tháng, quý thực hiện tốt dân chủ công khai, minh bạch về tài chính của cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng phù hợp, hiệu quả.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, những người bao che cho tham nhũng; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng và Nhân dân.

Ủy ban nhân dân huyện Ba Tư kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng, ban chuyên môn thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTr.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Xuân Vinh**